

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2008/NQ-CP

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2008

WEBSITE CHÍNH PHỦ

CÔNG VĂN BẢN

Số:.....

Ngày 18 tháng 1 năm 2008

Kính chuyển:.....

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ
nhiệm kỳ 2007 - 2011**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết của Quốc hội tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khoá XII;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT NGHỊ :

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2007 - 2011.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Website Chính phủ, Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TH (5b). Hoà (310bản).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Tấn Dũng

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ
NHIỆM KỲ 2007 - 2011

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2008/NQ-CP
ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ)*

Nhiệm kỳ 2007 - 2011 của Chính phủ bắt đầu trong bối cảnh tình hình trong nước và quốc tế có nhiều cơ hội to lớn đan xen với những khó khăn và thách thức cho sự nghiệp phát triển đất nước. Nước ta đang bước vào giai đoạn mới rất quan trọng trong tiến trình đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế.

Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2007 - 2011 được xây dựng căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X, các nghị quyết của Hội nghị Trung ương Đảng và Nghị quyết của Quốc hội khóa XII, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2001 - 2010), Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2006 - 2010) và những yêu cầu của giai đoạn phát triển mới, trước hết là phải đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, rút ngắn khoảng cách phát triển với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Chương trình hành động này nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2006 - 2010), qua đó, tạo các điều kiện và tiền đề để chuẩn bị cho việc thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2011 - 2015) và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2011 - 2020). Chương trình hành động này gồm những nội dung sau:

Phần I

NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU
CẦN TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO, THỰC HIỆN

Trên cơ sở tổ chức triển khai Nghị quyết số 25/2006/NQ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2006 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X và Nghị quyết của Quốc hội khóa XI về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2006 - 2010), cùng với việc tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện các chương trình hành động trong nhiều lĩnh vực đã ban hành thời gian qua, trong nhiệm kỳ 2007 - 2011, Chính phủ tập trung chỉ đạo thực hiện 5 nhóm nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Tập trung hoàn thiện hệ thống luật pháp và cơ chế chính sách phù hợp với yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế đã cam kết, góp phần tạo môi trường thuận lợi để thu hút nguồn lực của các thành phần kinh tế, cả trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa X) về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong hội nhập kinh tế quốc tế. Phát triển đồng bộ và quản lý có hiệu quả các loại thị trường, nhất là thị trường bất động sản, thị trường vốn, thị trường các loại dịch vụ, thị trường lao động và thị trường khoa học - công nghệ.

Thực hiện các giải pháp để tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân.

2. Tập trung khai thác mọi nguồn lực, thực hiện các giải pháp, chính sách đồng bộ để tạo bước đột phá, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, bảo đảm nâng cao hiệu quả, tính bền vững và sức cạnh tranh; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động hội nhập kinh tế quốc tế

Các ngành, các cấp và các đơn vị cơ sở phải quyết tâm phấn đấu để cơ bản hoàn thành trước từ 1 đến 2 năm các mục tiêu do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X đã đề ra, nhất là các mục tiêu về tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo. Đồng thời tích cực chuẩn bị các điều kiện để đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn trong giai đoạn tiếp theo, từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển với các nước trong khu vực và trên thế giới.

a) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực về vốn, tài nguyên, công nghệ, lao động... để phát triển kinh tế nhanh và bền vững, triển khai thực hiện đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng quy mô lớn, có ý nghĩa chiến lược

Có chính sách cụ thể để tạo điều kiện khuyến khích huy động mọi nguồn lực cả ở trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển, bao gồm cả đầu tư trực tiếp và gián tiếp thông qua việc phát triển thị trường vốn và thị trường tiền tệ. Ban hành các chính sách khuyến khích, hướng dẫn đầu tư vào những ngành, lĩnh vực có lợi thế so sánh, có tiềm năng phát triển lớn, có hiệu quả kinh tế cao. Phấn đấu huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 41 - 42% GDP trở lên trong 4 năm tới.

Tranh thủ thời cơ thuận lợi trong điều kiện nước ta là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) để thu hút các nguồn vốn nước ngoài cho đầu tư phát triển; có cơ chế phù hợp để khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư các công trình, dự án kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội có thu hồi vốn.

Tập trung chỉ đạo chuẩn bị đầu tư để sớm triển khai thực hiện các công trình, dự án kết cấu hạ tầng quy mô lớn, mang tính chất chiến lược như: đường bộ cao tốc Bắc - Nam, các đường bộ cao tốc thuộc các hành lang kinh tế, các đường bộ cao tốc thuộc các vùng kinh tế trọng điểm; các tuyến vận tải công cộng khối lượng lớn tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; đường Hồ Chí Minh giai đoạn II đến năm 2010 và giai đoạn 2010 - 2020; các cầu lớn; đường sắt cao tốc Hà Nội - thành phố Hồ Chí Minh; đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, Hà Nội - Đồng Đăng; cảng trung chuyển container quốc tế Vân Phong; cảng Lạch Huyện; luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu; các cảng hàng không quốc tế Long Thành, Nội Bài và các công trình quan trọng khác.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách về đầu tư theo hướng áp dụng thống nhất, không phân biệt đối xử giữa các nhà đầu tư trong nước với các nhà đầu tư nước ngoài, trong đó chú trọng các chính sách về đất đai, thuế, phí, giá. Phân đầu thực hiện lộ trình thống nhất mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trước năm 2012. Có chính sách khuyến khích các nhà đầu tư thuộc mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng quy mô lớn nêu trên.

Đổi mới công tác quản lý, sử dụng nguồn vốn nhà nước cho đầu tư phát triển theo nguyên tắc hiệu quả, công khai, minh bạch, chống khép kín; kiên quyết xóa bỏ cơ chế xin - cho; đồng thời, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát để khắc phục tình trạng đầu tư kém hiệu quả, không đúng quy hoạch và tình trạng thất thoát, lãng phí, tham nhũng trong đầu tư. Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước; chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ODA, vốn trái phiếu Chính phủ, công trái giáo dục và nguồn vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước.

b) Thúc đẩy các ngành, vùng kinh tế tăng trưởng nhanh với chất lượng cao và bền vững

Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của khu vực công nghiệp. Tập trung nguồn lực để phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế so sánh và khả năng cạnh tranh; đồng thời, thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hàm lượng công nghệ, giá trị tăng thêm và sức cạnh tranh của các sản phẩm công nghiệp; ưu tiên, khuyến khích, hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, nhất là ở các tỉnh và thành phố lớn, các khu công nghiệp, khu kinh tế.

Ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện trong nước và các quy định, cam kết quốc tế để khuyến khích đầu tư phát triển các ngành điện lực, sản xuất nguyên vật liệu quan trọng, công nghệ cao (đặc biệt là công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ tự động hóa, công nghệ vật liệu mới), công nghiệp phụ trợ, xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đồng thời, chú trọng phát triển các ngành sản xuất hàng hóa thay thế hàng nhập khẩu.

Phát triển mạnh khu vực dịch vụ, bảo đảm tốc độ tăng trưởng lĩnh vực dịch vụ cao hơn tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế; ưu tiên phát triển các ngành dịch vụ có tiềm năng lớn, có sức cạnh tranh cao; tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng các dịch vụ vận tải, thương mại, du lịch, bưu chính - viễn thông; đặc biệt quan tâm dịch vụ tài chính, ngân hàng, khoa học và công nghệ; chú trọng mở rộng các dịch vụ mới, nhất là các dịch vụ cao cấp, dịch vụ có hàm lượng trí tuệ cao, dịch vụ hỗ trợ kinh doanh. Phát triển thị trường chứng khoán theo hướng an toàn, minh bạch và hiệu quả để thu hút vốn đầu tư cho phát triển kinh tế đất nước. Phát triển hệ thống dịch vụ ngân hàng hiện đại, đa dạng, đa tiện ích đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế.

Đổi mới căn bản cơ chế quản lý và phương thức cung ứng dịch vụ công theo hướng thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ của các đơn vị, bảo đảm phù hợp với lộ trình thực hiện chủ trương xã hội hóa dịch vụ công và cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện tốt các chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước. Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong sản xuất nông nghiệp, kinh tế nông thôn, giải quyết việc làm và giảm nghèo, nâng cao đời sống nông dân; thu hẹp khoảng cách chênh lệch về trình độ phát triển, thu nhập và mức sống giữa nông thôn và thành thị.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp, cơ chế, chính sách nhằm tạo bước chuyển biến về chất trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; ưu tiên đầu tư để nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch các ngành sản xuất nông nghiệp; hình thành và phát triển các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung gắn với phát triển công nghiệp chế biến; đẩy mạnh thâm canh các loại cây trồng, vật nuôi có lợi thế, gắn với phát triển công nghệ bảo quản sau thu hoạch và nhanh chóng nâng cao chất lượng công nghiệp chế biến thông qua việc ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ. Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi, thủy sản và nghề rừng. Tăng cường các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, thông tin thị trường, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, phát triển giống cây trồng, vật nuôi có năng suất và chất lượng cao; nâng cao khả năng cảnh báo, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi. Thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển bền vững đối với các ngành nghề truyền thống, các làng nghề

ở nông thôn và các dịch vụ phục vụ trực tiếp sản xuất, đời sống của nông dân, gắn với việc bảo vệ môi trường, tạo việc làm và giảm nghèo. Tập trung phát triển mạnh công nghiệp chế biến nông sản phẩm, nhất là ở những vùng sản xuất.

Thực hiện có hiệu quả các chương trình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn thông qua các chương trình mục tiêu, các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; thúc đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Thực hiện miễn, giảm các khoản huy động phí, lệ phí từ nông dân.

Huy động và tập trung nguồn lực để phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, các trung tâm kinh tế, thương mại, tài chính lớn của cả nước, các hành lang và vành đai kinh tế; đồng thời ưu tiên có chính sách đầu tư cho các vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, đặc biệt là các vùng biên giới, hải đảo, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, Tây Bắc, nhằm từng bước thu hẹp sự chênh lệch về trình độ phát triển và mức sống giữa các vùng trên cả nước.

Phát triển kinh tế biển theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa X). Thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế biển toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và hợp tác quốc tế; ban hành quy hoạch và các cơ chế, chính sách để phát triển mạnh và có hiệu quả các khu kinh tế ven biển.

Khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy hoạch vùng, ngành để thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo các nghị quyết của Bộ Chính trị và Chính phủ; nâng cao hiệu quả thực hiện các quy hoạch vùng, xây dựng chính sách, chương trình, kế hoạch huy động và sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư của các thành phần kinh tế nhằm phát huy tốt tiềm năng và lợi thế so sánh của các vùng, nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội gắn với việc bảo vệ môi trường.

Đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện nền kinh tế thị trường. Xây dựng và trình Quốc hội thông qua Luật Quy hoạch, kế hoạch hóa phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, dự án lớn, bảo đảm thực hiện tốt các mục tiêu và định hướng phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện theo quy hoạch, kế hoạch, nhất là đối với các quy hoạch và kế hoạch có tính bắt buộc.

Bên cạnh việc thúc đẩy nhanh tăng trưởng kinh tế, tiếp tục chỉ đạo, điều hành chính sách tài chính - tiền tệ quốc gia, thực hiện các biện pháp để duy trì ổn định kinh tế vĩ mô; bảo đảm cân đối xuất, nhập khẩu, thu chi ngân sách, bình ổn giá cả thị trường, kiềm chế lạm phát ở mức hợp lý; ổn định và nâng cao tính chuyển đổi của đồng tiền Việt Nam.

c) Tăng cường hoạt động đối ngoại, kết hợp chặt chẽ giữa chính trị đối ngoại với kinh tế đối ngoại, nâng cao hơn nữa vị thế của nước ta trên trường quốc tế; nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế đối ngoại, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế để phát triển

Tích cực triển khai các hoạt động đối ngoại song phương và đa phương, nâng cao vai trò và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, thực hiện đầy đủ trách nhiệm Ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, góp phần giữ gìn hòa bình và an ninh thế giới.

Trên cơ sở Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn bảo đảm cho nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững trong bối cảnh Việt Nam là thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Chính phủ tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai thực hiện các cam kết gia nhập và các nghĩa vụ khác của nước ta trong WTO, nhất là các cam kết về thuế, đầu tư, thương mại, dịch vụ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Khẩn trương xây dựng và triển khai thực hiện các biện pháp phù hợp để xử lý kịp thời những tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện các cam kết quốc tế nói chung và các cam kết gia nhập WTO nói riêng đối với từng ngành, lĩnh vực và sản phẩm cụ thể. Thực hiện các chính sách và giải pháp bảo vệ sản xuất phù hợp với điều kiện trong nước và các cam kết quốc tế. Tổ chức thực hiện các cam kết song phương, nhất là với các nước có tiềm năng lớn trong hợp tác thương mại và đầu tư, như Hiệp định thương mại song phương (BTA) với Hoa Kỳ, Hiệp định hợp tác mới với Liên minh châu Âu (EU). Tiếp tục đàm phán các thỏa thuận song phương, đa phương và chủ động nghiên cứu, xem xét khả năng tham gia đàm phán các thỏa thuận mới nhằm mở rộng, phát triển thị trường, tăng cường thu hút đầu tư; tích cực vận động các nước sớm công nhận Việt Nam có nền kinh tế thị trường, sớm ký kết Hiệp định đối tác kinh tế với Nhật Bản...

Xây dựng và công bố công khai toàn bộ lộ trình giảm thuế đã cam kết đối với các loại hàng hóa xuất, nhập khẩu để các doanh nghiệp chủ động xây dựng chiến lược, kế hoạch đầu tư, kinh doanh trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Tạo điều kiện và khuyến khích các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư chiều sâu, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, đẩy mạnh đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả, giảm chi phí, từ đó nâng cao khả năng cạnh tranh, phát triển thị trường trong nước và quốc tế.

Nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; tăng cường kiểm soát và thu hẹp nhập siêu; tăng nhanh tỷ trọng xuất khẩu các sản phẩm đã qua chế biến có giá trị gia tăng, có hàm lượng công nghệ và sức cạnh tranh cao. Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu; chú trọng mở rộng và phát triển các thị trường mới, nhiều tiềm năng.

Thực hiện Chiến lược vay và trả nợ nước ngoài theo đúng cam kết; sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện cơ chế quản lý, sử dụng vốn vay nước ngoài theo hướng quy định rõ quyền hạn và trách nhiệm, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn vay, bảo đảm khả năng trả nợ.

d) Tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế phát triển; nâng cao trình độ quản trị kinh doanh và khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp

Tiếp tục đảm bảo ổn định môi trường kinh tế vĩ mô, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động và phát triển theo cơ chế thị trường; xóa bỏ đặc quyền kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa đồng bộ với phát triển kinh tế tập thể, kết hợp với việc thực hiện chính sách tạo việc làm và giảm nghèo.

Thực hiện đúng lộ trình về sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp nhà nước, bao gồm cổ phần hóa một số tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước hiện đang giữ vai trò chi phối trong nền kinh tế, bảo đảm chặt chẽ, có hiệu quả; đồng thời, mở rộng các hình thức chuyển đổi sở hữu nhằm nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp nhà nước. Phân đấu hoàn thành cơ bản việc chuyển đổi các công ty nhà nước sang hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc công ty cổ phần vào cuối năm 2009. Củng cố và phát triển một số tập đoàn kinh tế lớn nhằm góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế trong quá trình mở cửa thị trường. Đổi mới quản lý của Nhà nước và nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp 100% vốn nhà nước và doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối trong thời kỳ hội nhập.

Hoàn thiện khung khổ pháp lý cho hợp tác xã kiểu mới phát triển, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp. Tiến hành việc giải thể dứt điểm các hợp tác xã chưa chuyển đổi, hoặc đã chuyển đổi nhưng không đăng ký kinh doanh, hoạt động không hiệu quả. Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã; tăng cường sự hỗ trợ của Nhà nước trong xử lý rủi ro, hỗ trợ tài chính (bảo hiểm nông, lâm, thủy sản, quỹ bảo lãnh tín dụng...) đối với loại hình kinh tế tập thể.

3. Phát triển mạnh mẽ giáo dục, đào tạo, khoa học và công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chú trọng chăm sóc sức khỏe nhân dân; đẩy mạnh công tác tạo việc làm và giảm nghèo; đặc biệt quan tâm công tác bảo vệ môi trường

Xây dựng và hoàn thiện cơ chế phát triển các lĩnh vực giáo dục, khoa học - công nghệ, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao... theo hướng tiếp tục tăng cường vai trò quản lý nhà nước, tăng cường đầu tư của Nhà nước để thực hiện tốt các chính sách xã hội, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực của xã hội cho phát triển các lĩnh vực này nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của nhân dân.

Đẩy mạnh việc thực hiện Chiến lược giáo dục giai đoạn 2001 - 2010, xây dựng Chiến lược giáo dục đến năm 2020. Đi đôi với việc tiếp tục thực hiện các giải pháp về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, cần nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện cơ sở pháp lý, cơ chế, chính sách và thực hiện đồng bộ các giải pháp để đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nhằm thực hiện mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và từng bước phát triển nền kinh tế tri thức.

Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân. Tập trung phát triển mạnh mẽ về quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo nghề, chất lượng đào tạo đại học và sau đại học, đầu tư xây dựng một số trường trọng điểm, chất lượng cao, phấn đấu đến năm 2010 đạt 50% lao động đã qua đào tạo.

Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính, chính sách học bổng, học phí cho giáo dục, đào tạo, dạy nghề; đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa trong giáo dục, đào tạo và dạy nghề; hoàn thiện các cơ chế, chính sách để khuyến khích đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo; tăng cường liên kết giữa giáo dục và đào tạo với khoa học và công nghệ, giữa nghiên cứu và giảng dạy với sản xuất và kinh doanh, đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu xã hội; thực hiện có hiệu quả chính sách cho vay để học. Xây dựng và triển khai Chiến lược nguồn nhân lực đến năm 2020.

Thực hiện có hiệu quả phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học - công nghệ giai đoạn 2006 - 2010. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để tạo bước chuyển biến về chất trong hoạt động khoa học và công nghệ; đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ nhằm nâng dần tỷ trọng đóng góp của khoa học và công nghệ trong tăng trưởng của từng ngành, lĩnh vực và sản phẩm. Triển khai có hiệu quả Chương trình sản phẩm khoa học - công nghệ quốc gia 2008 - 2010.

Tập trung phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, nhất là một số lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ mới; phát triển mở rộng thị trường công nghệ và khuyến khích lực lượng doanh nghiệp đầu tư mạnh hơn cho đổi mới công nghệ và phát triển doanh nghiệp khoa học - công nghệ, thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị khoa học - công nghệ; đổi mới cơ bản, nhanh và mạnh hơn cơ chế quản lý khoa học và công nghệ; tiếp tục phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ, tôn vinh và trọng dụng nhân tài khoa học, thu hút trí thức Việt kiều tham gia phát triển khoa học và công nghệ nước nhà.

Xây dựng, áp dụng hệ thống tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phù hợp quy định của WTO; phấn đấu đến năm 2010, nâng tỷ lệ hài hòa của hệ thống tiêu chuẩn quốc gia với tiêu chuẩn quốc tế lên 35 đến 40%, đặc biệt ưu tiên các đối tượng liên quan đến an toàn, vệ sinh, sức khỏe, môi trường.

Nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về sở hữu trí tuệ thông qua các biện pháp kiện toàn hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, bảo đảm thủ tục xác lập quyền đơn giản, nhanh chóng; nâng cao năng lực của các cơ quan bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; hỗ trợ doanh nghiệp phát triển tài sản trí tuệ.

Đẩy mạnh việc xây dựng lối sống văn hóa, gia đình văn hóa, ý thức xã hội, trách nhiệm công dân. Phát triển mạnh lĩnh vực văn hóa, thông tin, truyền thông; quan tâm đầu tư phát triển mạng lưới văn hóa, thông tin, truyền thông ở các vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa nhằm nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho đồng bào ở các vùng này; nghiên cứu sửa đổi Luật Báo chí, rà soát, điều chỉnh hợp lý quy hoạch phát triển các loại hình thông tin, truyền thông và tăng cường công tác quản lý văn hóa, thông tin, báo chí đảm bảo cho lĩnh vực này phát triển theo hướng lành mạnh; xây dựng cơ chế quản lý phù hợp với các loại hình thông tin, báo chí điện tử; phát triển và nâng cao chất lượng công nghệ thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập. Chú trọng phát triển lĩnh vực thể dục - thể thao, bao gồm cả thể dục - thể thao phong trào và thành tích cao góp phần nâng cao thể lực và tâm vóc của người Việt Nam. Xây dựng Chiến lược phát triển thể thao thành tích cao đến năm 2015, định hướng đến năm 2020. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa thể dục - thể thao nhằm tạo ra nguồn lực phát triển lĩnh vực này, đồng thời tạo điều kiện cho mọi người trong xã hội có thể tham gia tập luyện.

Hoàn thiện quy hoạch phát triển hệ thống y tế trong cả nước; xây dựng chương trình, kế hoạch huy động nguồn lực để đầu tư xây dựng và nâng cấp các cơ sở y tế nhằm nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Phát hành trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2008 - 2010 để đầu tư xây dựng các bệnh viện đa khoa tuyến huyện, đa khoa liên huyện và một số bệnh viện đa khoa tỉnh của các tỉnh mới chia tách, các tỉnh còn khó khăn trong năm 2008. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý các bệnh viện công lập theo hướng thực hiện cơ chế tự chủ; khẩn trương hoàn chỉnh các quy hoạch và chính sách cụ thể để khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư xây dựng cơ sở y tế; ban hành chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Phát triển mạnh công nghiệp dược, nâng cao sức cạnh tranh của ngành sản xuất thuốc chữa bệnh trong nước; đồng thời, phát triển mạnh mạng lưới cung ứng, bảo đảm kiểm soát thị trường thuốc phòng, chữa bệnh.

Tiếp tục củng cố, phát triển mạng lưới y tế cơ sở, thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân. Hoàn thiện chính sách khám, chữa bệnh; sửa đổi chính sách viện phí mới theo hướng tính đúng và thu đủ các chi phí khám, chữa bệnh, đồng thời tăng cường chính sách hỗ trợ cho người nghèo, các đối tượng chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số và người

cận nghèo trong khám, chữa bệnh. Đào tạo, sử dụng và có chính sách đãi ngộ thỏa đáng cho các cán bộ y tế, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn; ưu tiên trong việc đào tạo cán bộ y tế là người dân tộc thiểu số. Hoàn thiện chính sách và hệ thống bảo hiểm y tế; xây dựng và thực hiện tốt lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân vào năm 2015. Tiếp tục thực hiện nhất quán, có hiệu quả chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình.

Nâng cao nhận thức xã hội về vệ sinh an toàn thực phẩm; hoàn thiện hệ thống tổ chức và cơ chế quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm; tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm, có biện pháp xử phạt thích đáng đối với những tổ chức và cá nhân vi phạm.

Thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, tạo việc làm và tự tạo việc làm. Phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường lao động, mạng lưới các tổ chức giới thiệu việc làm, các hình thức thông tin thị trường lao động trong và ngoài nước. Tập trung nguồn vốn của Quỹ Quốc gia hỗ trợ tạo việc làm đối với các dự án tạo nhiều việc làm mới. Nâng cao năng suất, tăng thu nhập và từng bước cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Đẩy mạnh phong trào thanh niên lập nghiệp, đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn và nông dân ở nơi chuyển đổi sử dụng đất nông nghiệp sang sản xuất công nghiệp và dịch vụ. Tăng cường quản lý, mở rộng thị trường xuất khẩu lao động và nâng cao chất lượng lao động đi làm việc ở nước ngoài.

Tiếp tục thực hiện cải cách chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội nhằm cải thiện từng bước đời sống của cán bộ, công chức và các đối tượng hưu trí, người có công và các đối tượng chính sách xã hội khác. Mở rộng các hình thức, đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội. Đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính, trong đó có cơ chế tiền lương đối với khu vực sự nghiệp công phù hợp với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tạo động lực vươn lên làm giàu trong đông đảo các tầng lớp dân cư, tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chương trình giảm nghèo. Tạo cơ hội để hộ nghèo vượt nghèo thông qua các chính sách trợ giúp về phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, về đất đai, tín dụng, dạy nghề, tạo việc làm, khuyến nông, tiêu thụ sản phẩm, v.v... Cải thiện việc tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo thông qua các chính sách về y tế, giáo dục, nước sinh hoạt, nhà ở, đất ở, hạ tầng phục vụ dân sinh. Đa dạng hóa việc huy động nguồn lực cho giảm nghèo; ưu tiên đầu tư tập trung cho các xã, huyện có tỷ lệ nghèo cao. Nâng cao nhận thức, năng lực của các cấp, các ngành, các tổ chức và người dân về xóa đói giảm nghèo; huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm giai đoạn 2006 - 2010, phấn đấu hoàn thành và vượt chỉ tiêu giảm nghèo đặt ra.

Tăng cường mạng lưới an sinh xã hội thông qua phát triển, củng cố các quỹ của xã hội và đoàn thể. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội cho người nghèo, người gặp rủi ro trong cuộc sống. Hoàn thiện chính sách trợ giúp của Nhà nước đối với những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; hoàn thiện chính sách bảo vệ và chăm sóc trẻ em, nhất là đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, tiến tới kiềm chế và đẩy lùi tệ nạn ma túy, mại dâm.

Thực hiện tốt chính sách đền bù giải phóng mặt bằng cho nhân dân ở những nơi chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

Tổ chức thực hiện tốt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020, Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam (Chương trình nghị sự 21 của Việt Nam); khuyến khích và có biện pháp nhân rộng các mô hình phát triển bền vững điển hình; đưa nhiệm vụ bảo vệ môi trường và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, vào việc triển khai dự án, vào hoạt động của từng doanh nghiệp. Có chính sách và giải pháp thích hợp để quản lý và kiểm soát chặt chẽ chất thải, nhất là chất thải độc hại; khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực bảo vệ môi trường, thu gom, xử lý và tái chế chất thải để sử dụng nhằm bảo vệ tốt hơn môi trường sống.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về tác hại của ô nhiễm môi trường, hủy hoại tài nguyên thiên nhiên và môi trường sống; qua đó nâng cao nhận thức và trách nhiệm của xã hội về sự cần thiết và tính chất quan trọng của công tác bảo vệ môi trường đối với yêu cầu phát triển bền vững.

Ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách để tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về môi trường ở các cấp, các ngành; áp dụng có hiệu quả các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường; tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của xã hội trong việc thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về phí bảo vệ môi trường.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của các lực lượng chuyên trách bảo vệ môi trường (cảnh sát môi trường, thanh tra môi trường...). Kiên quyết xử lý đối với những hành vi gây ô nhiễm, hủy hoại môi trường, nhất là đối với các hoạt động sản xuất hóa chất hoặc có sử dụng hóa chất độc hại tại các khu công nghiệp, các thành phố, các khu vực đông dân cư và các làng nghề.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Tổ chức thực hiện tốt Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước nhằm tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền

xã hội chủ nghĩa; xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại; đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất và năng lực; hệ thống các cơ quan nhà nước hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Để đạt được các mục tiêu trên, cần tập trung thực hiện các công việc sau:

Thực hiện đồng bộ cải cách hành chính với đổi mới công tác xây dựng pháp luật và cải cách tư pháp; hoàn thiện hệ thống thể chế; chú trọng hoàn thiện cơ chế nhân dân tham gia ý kiến vào những vấn đề quan trọng của đất nước.

Đẩy mạnh công tác xây dựng các dự án luật, pháp lệnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội khóa XII. Kịp thời ban hành văn bản hướng dẫn luật, pháp lệnh khi được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua. Gắn hoạt động xây dựng pháp luật với thực thi pháp luật; tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các văn bản pháp luật đã được ban hành, sớm phát hiện những khó khăn, vướng mắc, bất cập để có chỉ đạo kịp thời.

Trên cơ sở đổi mới tổ chức, sắp xếp lại bộ máy của Chính phủ, tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương các cấp theo hướng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, gọn nhẹ và hiệu quả theo đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X, các nghị quyết Trung ương, nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ đã đề ra. Thực hiện chế độ thủ trưởng trong các cơ quan hành chính; phân định rõ trách nhiệm của người đứng đầu và tập thể lãnh đạo các cấp.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính - khâu đột phá của cải cách hành chính, trước hết là các thủ tục liên quan đến đầu tư, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản; tiếp cận các nguồn tín dụng; xuất nhập khẩu; nộp thuế; hộ tịch, hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu, thị thực nhập cảnh; công chứng, chứng thực; thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp... Cơ quan hành chính các cấp có trách nhiệm rà soát lại các thủ tục hành chính để chủ động bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước và mở rộng áp dụng tại các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công như bệnh viện, trường học; rà soát, đánh giá hiệu quả áp dụng cơ chế một cửa trong một số hoạt động đặc thù để điều chỉnh cho phù hợp.

Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước để phù hợp với yêu cầu của quản lý nhà nước trong bối cảnh hội nhập; từng bước triển khai và thực hiện Chính phủ điện tử gắn với việc đổi mới phương thức điều hành của hệ thống hành chính, phù hợp với tiến trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước.

Thực hiện nghiêm nguyên tắc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước các cấp; phổ biến rộng rãi và niêm yết công khai các thủ tục và quy trình giải quyết công việc, thời gian giải quyết, phí và lệ phí theo quy định để các tổ chức, công dân biết và thực hiện thuận lợi.

Tiếp tục cải cách chế độ công vụ, công chức, bao gồm công tác quản lý cán bộ, chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, trong đó chú trọng giáo dục đạo đức, phẩm chất chính trị cho công chức gắn với cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh".

Về cải cách tài chính công, tăng cường phân cấp quản lý ngân sách trên nguyên tắc bảo đảm tính thống nhất về thể chế và vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương; tách hoạt động quản lý nhà nước với hoạt động cung ứng dịch vụ công; thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập. Đồng thời, thí điểm thực hiện lập dự toán, chấp hành, kế toán, quyết toán và đánh giá thực hiện ngân sách theo kết quả đầu ra.

Hoàn thiện chế độ thanh tra, kiểm tra nhằm tăng cường kỷ cương và kỷ luật hành chính đối với cán bộ, công chức nhà nước; nâng cao đạo đức, trách nhiệm và ý thức phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức nhà nước, trước hết là người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở; phát huy vai trò giám sát của nhân dân, của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với hoạt động của cơ quan, cán bộ và công chức nhà nước.

Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng; ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tình trạng tham nhũng trong tất cả các lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội. Nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, các cán bộ, công chức, viên chức trong công tác phòng, chống tham nhũng. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng; đồng thời kiên quyết xử lý trách nhiệm của người đứng đầu để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị mình quản lý.

Kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng ở Trung ương, ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị chuyên trách chống tham nhũng ở Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an.

Khẩn trương hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống tham nhũng; triển khai và thực hiện đồng bộ Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Kết hợp chặt chẽ giữa thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng với Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là trong các lĩnh vực đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, thu và

chi ngân sách nhà nước, quản lý tài chính công, công tác đề bạt và bố trí cán bộ. Tăng cường quản lý, giám sát thu nhập của cán bộ, công chức, nhất là những người có chức, có quyền. Thực hiện tốt chủ trương chuyển đổi và luân chuyển cán bộ và vị trí công tác của cán bộ, công chức. Rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý kinh tế nhằm phát hiện những sơ hở dễ bị lợi dụng để tham nhũng để sửa đổi, bổ sung.

Tổ chức kiểm toán nội bộ tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức quản lý, sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước để bảo vệ an toàn tài sản; đánh giá về chất lượng và độ tin cậy của các thông tin kinh tế, tài chính; kiểm tra việc chấp hành pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và nội quy, quy chế của đơn vị để góp phần thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước.

Thực hiện có hiệu quả chủ trương phân cấp gắn với quyền hạn và trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng đơn vị, nhất là đối với người đứng đầu cơ quan.

Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể xã hội và các cơ quan thông tấn, báo chí trong công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, bảo đảm công khai, minh bạch các hoạt động kinh tế, tài chính ở các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra xử lý các vụ việc tiêu cực, tham nhũng. Tập trung chỉ đạo và xử lý kiên quyết, dứt điểm theo đúng quy định của pháp luật, công bố công khai kết quả xử lý cho nhân dân biết về các vụ việc tiêu cực, tham nhũng đã được phát hiện. Trước mắt tập trung thanh tra 5 lĩnh vực trọng tâm là: đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý sử dụng đất đai; quản lý thu chi ngân sách; quản lý tài sản công; cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Đồng thời, thanh tra thực thi chức trách công vụ đối với một số lĩnh vực mà dư luận và nhân dân quan tâm.

Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống pháp luật về khiếu nại và tố cáo. Tăng cường chỉ đạo thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý kịp thời những vấn đề bức xúc của dân, các vụ khiếu kiện đông người.

5. Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững an ninh chính trị và bảo đảm trật tự an toàn xã hội

Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, chủ động giải quyết tốt mọi tình huống có thể xảy ra; giữ vững chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, đặc biệt là các địa bàn trọng điểm. Tiếp tục phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân tộc

trong việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh; xây dựng cơ chế phối hợp có hiệu quả giữa các lực lượng; phân định rõ trách nhiệm của các ngành, các cấp trong công tác bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

Tổ chức thực hiện tốt Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia, kết hợp chặt chẽ với phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở phát huy có hiệu quả tiềm năng của đất nước. Bố trí thể trận quốc phòng, an ninh phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới; tiếp tục thực hiện các chương trình kết hợp quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và giảm nghèo trên các địa bàn chiến lược. Phân đầu cơ bản hoàn thành việc phân giới, cắm mốc biên giới đất liền phía Bắc và phía Tây Nam với các nước láng giềng trong năm 2008.

Tiếp tục sắp xếp và nâng cao năng lực của khu vực công nghiệp quốc phòng; triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển công nghiệp quốc phòng 5 năm 2006 - 2010. Tổ chức thực hiện tốt quy hoạch xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng và quy hoạch phát triển công nghiệp an ninh đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020. Thực hiện cải thiện điều kiện vật chất, hậu cần cho lực lượng quân đội, công an.

Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, phòng chống ma túy, phòng chống khủng bố, phòng chống buôn bán phụ nữ và trẻ em nhằm kiềm chế và giảm các loại tội phạm, không để xảy ra khủng bố. Kiểm chế, tiến tới giảm thiểu tai nạn giao thông và các thiệt hại do tai nạn giao thông gây ra. Thực hiện mạnh mẽ các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức của người tham gia giao thông; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về trật tự an toàn giao thông. Thực hiện tốt công tác tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai, bão lụt, thực hiện các nhiệm vụ quốc tế và nhiệm vụ đột xuất khác.

Xây dựng lực lượng an ninh cấp cơ sở để thực hiện các biện pháp phòng, chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, nhất là ở các đơn vị cơ sở. Tập trung giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các mâu thuẫn, tranh chấp ngay từ cơ sở, không để phát sinh mâu thuẫn phức tạp, khiếu kiện đông người gây mất ổn định về an ninh, trật tự. Đẩy mạnh công tác xây dựng xã, phường trong sạch không có tệ nạn xã hội. Thực hiện tốt cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư".

Cùng với các nội dung cần triển khai thực hiện nêu trên, nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đã được Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X và Nghị quyết của Quốc hội đề ra, Chính phủ sẽ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tích cực chuẩn bị cho Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm tiếp theo nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp vào năm 2020.

Phần II

TỔ CHỨC VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ và nội dung chủ yếu trong Chương trình hành động này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân công, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trực tiếp chỉ đạo xây dựng Chương trình hành động của Bộ, ngành, địa phương mình trong nhiệm kỳ 2007 - 2011 và cụ thể hóa thành các nhiệm vụ của kế hoạch hàng năm; tiếp tục xây dựng, rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong cả nhiệm kỳ, đặc biệt là các năm 2009 - 2010. Đối với những nhiệm vụ không phải triển khai theo các đề án, chương trình nêu trên, cần tổ chức triển khai ngay để phục vụ kịp thời yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này; định kỳ hàng năm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện, đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể trong Chương trình hành động này, các Bộ, ngành, địa phương chủ động phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng



Phụ lục

NỘI DUNG CÔNG VIỆC CHỦ YẾU*

*theo Nghị quyết số 03/2008/NQ-CP
ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ)*

STT	Nhiệm vụ, nội dung công việc	Cơ quan chủ trì trình	Thời gian hoàn thành
1. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa			
1.	Chính sách, biện pháp xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2008
2.	Chương trình hành động của Chính phủ nhằm hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong điều kiện hội nhập	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2008
3.	Chính sách và biện pháp phát triển thị trường khoa học và công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	2008
4.	Đề án phát triển thị trường lao động ở Việt Nam đến năm 2020	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	2008
5.	Tổng rà soát các văn bản pháp luật và cơ chế chính sách và kế hoạch sửa đổi, bổ sung phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập; Đề án về các văn bản pháp luật cần thiết ban hành, bổ sung, sửa đổi từ nay đến năm 2010	Bộ Tư pháp	2008
2. Tập trung khai thác mọi nguồn lực, thực hiện các giải pháp, chính sách đồng bộ để tạo bước đột phá, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, bảo đảm nâng cao hiệu quả, tính bền vững và sức cạnh tranh; xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ gắn với chủ động hội nhập kinh tế quốc tế			
<i>a) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực về vốn, tài nguyên, công nghệ, lao động... để phát triển kinh tế nhanh và bền vững, triển khai thực hiện đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng quy mô lớn, có ý nghĩa chiến lược</i>			
6.	Đề án quy hoạch tuyến cao tốc ven biển	Bộ Giao thông vận tải	2008

* - Danh mục này không bao gồm các dự án luật, pháp lệnh đã ghi trong chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội khoá XII;

- Đối với các đề án, công việc nêu trong Nghị quyết 25/2006/NQ-CP phải trình trong năm 2006 - 2007 nhưng chưa trình và không nêu trong phụ lục này, yêu cầu các Bộ, cơ quan rà soát, tiếp tục trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

STT	Nhiệm vụ, nội dung công việc	Cơ quan chủ trì trình	Thời gian hoàn thành
7.	Đề án xây dựng tuyến vận tải hành khách cao tốc ven biển	Bộ Giao thông vận tải	2008
8.	Điều chỉnh quy hoạch phát triển đường sắt Việt Nam đến năm 2020	Bộ Giao thông vận tải	2008
9.	Quy hoạch phát triển cảng hàng không Tân Sơn Nhất	Bộ Giao thông vận tải	2008
10.	Quy hoạch phát triển mạng lưới đường bộ cao tốc	Bộ Giao thông vận tải	2008
11.	Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải biển đến năm 2020	Bộ Giao thông vận tải	2008
12.	Chiến lược phát triển đất nước đến năm 2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2010
13.	Chiến lược vay và trả nợ nước ngoài 2011 - 2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2010
14.	Cơ chế hỗ trợ vốn từ ngân sách trung ương để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội khu kinh tế	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2008
15.	Đánh giá tình hình phát triển các khu kinh tế đã được thành lập; định hướng phát triển các khu kinh tế đến năm 2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2008 - 2009
16.	Đề án rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghiệp	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2008
17.	Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2010
18.	Đề án về thuế đất đai chống đầu cơ đất	Bộ Tài chính	2008
19.	Đề án xã hội hoá một số loại hình dịch vụ công cộng; tổ chức và cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công	Bộ Tài chính	2008
20.	Dự thảo Nghị định sửa đổi về việc phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương	Bộ Tài chính	2008
21.	Quy hoạch mạng lưới kho tàng dự trữ quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020	Bộ Tài chính	2008

STT	Nhiệm vụ, nội dung công việc	Cơ quan chủ trì trình	Thời gian hoàn thành
22.	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2008
23.	Quy hoạch điều tra, đánh giá tài nguyên khoáng sản đến năm 2020	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2008
24.	Quy hoạch tổng hợp quản lý tài nguyên nước, lưu vực sông đến năm 2020	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2008
25.	Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 160/2005/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2008
<i>b) Thúc đẩy các ngành, vùng kinh tế tăng trưởng nhanh với chất lượng cao và bền vững</i>			
26.	Đề án Giám sát hệ thống phân phối, chống hàng giả, bảo vệ người tiêu dùng	Bộ Công thương	2008
27.	Chiến lược phát triển khu vực dịch vụ Việt Nam đến năm 2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2010
28.	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội các vùng kinh tế trọng điểm, các vùng lãnh thổ, các hành lang và vành đai kinh tế, các vùng vịnh và các hải đảo	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2008-2009
29.	Chính sách và biện pháp phát triển các loại hình tổ chức sản xuất, kinh doanh nông nghiệp ở nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2008
30.	Cơ chế, chính sách đầu tư hỗ trợ xây dựng nông thôn mới dựa vào cộng đồng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2008
31.	Đề án chương trình khai thác hải sản xa bờ đến năm 2015	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2008
32.	Đề án cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông công ích và cơ chế tài chính đảm bảo cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông công ích	Bộ Thông tin và Truyền thông	2008
33.	Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin và truyền thông đến năm 2020	Bộ Thông tin và Truyền thông	2008

STT	Nhiệm vụ, nội dung công việc	Cơ quan chủ trì trình	Thời gian hoàn thành
34.	Quy hoạch xây dựng và phương án đầu tư cụm, tuyến dân cư, nhà ở vùng miền Trung thường xuyên bị bão, lũ lụt	Bộ Xây dựng	2008
35.	Điều chỉnh quy hoạch tổng thể ngành vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2020	Bộ Xây dựng	2008
36.	Định hướng phát triển đô thị đến năm 2020	Bộ Xây dựng	2008
37.	Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2004/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, quản lý công trình hạ tầng đô thị và quản lý nhà	Bộ Xây dựng	2009
38.	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh định hướng phát triển cấp nước đô thị Việt Nam đến năm 2020 đã được ban hành kèm theo Quyết định số 63/1998/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Xây dựng	2008
39.	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh định hướng phát triển thoát nước đô thị Việt Nam đến năm 2020 đã được ban hành kèm theo Quyết định số 35/1999/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Xây dựng	2008
40.	Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 72/2001/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2001 về phân loại đô thị và cấp quản lý đô thị	Bộ Xây dựng	2008
41.	Đề án Phát triển kinh tế - xã hội đối với các xã miền núi, biên giới vùng Đông Nam Bộ đến năm 2010, định hướng đến năm 2020	Ủy ban Dân tộc	2008
<i>c) Tăng cường hoạt động đối ngoại, kết hợp chặt chẽ giữa chính trị đối ngoại với kinh tế đối ngoại, nâng cao hơn nữa vị thế của nước ta trên trường quốc tế; nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế đối ngoại, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế để phát triển</i>			
42.	Chiến lược tổng thể và chính sách bảo hộ sản xuất công nghiệp trong nước cho phù hợp với các cam kết quốc tế, quy định của WTO	Bộ Công thương	2008

STT	Nhiệm vụ, nội dung công việc	Cơ quan chủ trì trình	Thời gian hoàn thành
43.	Cơ chế điều phối, phối hợp các Bộ, ngành tiến hành đàm phán và triển khai các thỏa thuận trong AFTA của Việt Nam với các nước, nền kinh tế	Bộ Công thương, Ủy ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế	2008
44.	Xây dựng và thực hiện các biện pháp phòng vệ thương mại chính đáng đối với hàng hóa sản xuất trong nước, phù hợp với các quy định của WTO	Bộ Công thương, Ủy ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế	2008
45.	Nghiên cứu tác động của hội nhập, các cam kết gia nhập WTO và các cam kết đa phương, song phương khác; chính sách, biện pháp thực hiện, thích ứng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công thương, Bộ Tài chính, Ủy ban quốc gia về Hợp tác kinh tế quốc tế và các Bộ, ngành liên quan	2008
46.	Đề án Phát huy vai trò của Việt Nam ở một số tổ chức khu vực và quốc tế	Bộ Ngoại giao	2008
47.	Đề án Phát triển quan hệ của Việt Nam đối với một số đối tác quan trọng	Bộ Ngoại giao	2008
48.	Đề án Đổi mới hệ thống thuế phù hợp với yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế; thực hiện lộ trình đã cam kết trong Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA), các cam kết sau khi gia nhập WTO và các cam kết quốc tế khác	Bộ Tài chính	2008 - 2010
49.	Rà soát, sửa đổi và đề xuất thay thế các chính sách hỗ trợ sản xuất và kinh doanh xuất khẩu theo hướng phù hợp cam kết quốc tế và quy định của WTO	Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công thương	2008 - 2010
<i>d) Tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế phát triển; nâng cao trình độ quản trị kinh doanh và khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp</i>			
50.	Chính sách và biện pháp cải thiện môi trường đầu tư - kinh doanh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2008

STT	Nhiệm vụ, nội dung công việc	Cơ quan chủ trì trình	Thời gian hoàn thành
51.	Định hướng Chiến lược phát triển hợp tác xã đến năm 2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2008
52.	Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2008
53.	Chương trình quốc gia thúc đẩy năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hoá Việt Nam giai đoạn đến năm 2015	Bộ Khoa học và Công nghệ	2008
54.	Đề án về giám sát hiệu quả hoạt động doanh nghiệp nhà nước	Bộ Tài chính	2008
55.	Dự thảo Nghị định về cơ chế tài chính của doanh nghiệp nhà nước	Bộ Tài chính	2008
56.	Đẩy mạnh cải cách và đơn giản hóa thủ tục hải quan nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất, nhập khẩu phù hợp với các cam kết quốc tế và quy định của WTO	Bộ Tài chính, Bộ Công thương	2008
57.	Đề án thành lập Ngân hàng hợp tác xã	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2008
3. Phát triển mạnh mẽ giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chăm sóc sức khỏe nhân dân; đẩy mạnh công tác tạo việc làm và giảm nghèo; quan tâm công tác bảo vệ môi trường			
58.	Đề án đăng ký dân số và xây dựng cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia	Bộ Công an	2008
59.	Chiến lược phòng chống ma túy giai đoạn 2010 - 2015 và tầm nhìn 2020	Bộ Công an	2008
60.	Đề án kiên cố hoá trường lớp và nhà công vụ cho giáo viên	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2008
61.	Đề án học phí trong hệ thống giáo dục quốc dân	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2008
62.	Chiến lược phát triển nguồn nhân lực đến năm 2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2008

STT	Nhiệm vụ, nội dung công việc	Cơ quan chủ trì trình	Thời gian hoàn thành
63.	Hoàn thiện các chính sách hỗ trợ, cải thiện cuộc sống vật chất và tinh thần cho người lao động, nhất là công nhân tại các khu sản xuất tập trung phục vụ phát triển sản xuất	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2008
64.	Dự thảo Nghị định về huy động nguồn lực ngoài nhà nước để đầu tư phát triển lĩnh vực văn hóa - xã hội (văn hóa, y tế, giáo dục, đào tạo và thể dục thể thao)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2008
65.	Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình nghị sự 21 quốc gia; cơ chế, chính sách hỗ trợ việc xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình nghị sự 21 cấp Bộ, ngành và địa phương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường	2008
66.	Cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực bảo vệ tài nguyên và môi trường	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2008
67.	Đề án Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia	Bộ Khoa học và Công nghệ	2008
68.	Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp, quy hoạch các trường dạy nghề và trung cấp chuyên nghiệp	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	2008
69.	Thành lập hệ thống các trung tâm dự báo nguồn nhân lực quốc gia	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	2008
70.	Chiến lược xuất khẩu lao động đến năm 2020	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	2008
71.	Chính sách về việc các tôn giáo tham gia và tổ chức thực hiện các hoạt động trong lĩnh vực xã hội hóa y tế, giáo dục, chăm sóc sức khỏe cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn	Bộ Nội vụ	2008
72.	Kiểm kê, đánh giá tài nguyên nước quốc gia	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2008
73.	Chiến lược phát triển bền vững ngành tài nguyên và môi trường	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2008
74.	Dự thảo Nghị định về xác định thiệt hại do ô nhiễm, suy thoái môi trường	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2008

STT	Nhiệm vụ, nội dung công việc	Cơ quan chủ trì trình	Thời gian hoàn thành
75.	Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 81/2006/NĐ-CP về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2008
76.	Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp dải ven bờ	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2008
77.	Chiến lược quốc gia về tài nguyên môi trường biển	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2008
78.	Chương trình mục tiêu quốc gia về môi trường biển và khắc phục tình trạng nước biển dâng do biến đổi khí hậu	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2008
79.	Xây dựng cơ chế, chính sách tôn tạo, bảo tồn và phát huy di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh nhằm phục vụ phát triển kinh tế, xã hội theo hướng mở rộng xã hội hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2008
80.	Các quy hoạch tổng thể và chính sách hỗ trợ phát triển các cơ sở văn hóa vui chơi, giải trí cho trẻ em; đề án lưu niệm các danh nhân Việt Nam đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2008
81.	Đề án Tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, di tích lịch sử cách mạng và kháng chiến; bảo tồn, gìn giữ và phát huy các di sản thiên nhiên và văn hóa được UNESCO công nhận đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2008
82.	Đề án Chiến lược phát triển thể thao thành tích cao đến năm 2015, định hướng đến năm 2020	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2008
83.	Đề án Phát triển thể dục thể thao ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2008 - 2015	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2008
84.	Đề án Chuyển giao thực hiện các hoạt động sự nghiệp thể dục thể thao cho các tổ chức sự nghiệp và tổ chức xã hội	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2008
85.	Quy hoạch tổng thể về thu gom, xử lý chất thải rắn	Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường	2008
86.	Dự thảo Nghị định về quản lý nghĩa trang	Bộ Xây dựng	2008

STT	Nhiệm vụ, nội dung công việc	Cơ quan chủ trì trình	Thời gian hoàn thành
87.	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh định hướng Chiến lược quản lý phát triển chất thải rắn tại các đô thị và khu công nghiệp đến năm 2020 đã được ban hành kèm theo Quyết định số 152/1999/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Xây dựng	2008
88.	Dự thảo Nghị định ban hành Điều lệ Kiểm dịch biên giới nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Bộ Y tế	2008
89.	Đề án củng cố mạng lưới y tế cơ sở vùng đồng bào dân tộc theo tôn giáo và hành nghề khám, chữa bệnh của cá nhân, các tổ chức theo tôn giáo	Bộ Y tế	2008
90.	Đề án về chính sách viện phí	Bộ Y tế	2008
91.	Đề án đào tạo nhân tài, đào tạo kỹ thuật cao cho các cơ sở cung cấp dịch vụ y tế tuyến tỉnh và tuyến Trung ương	Bộ Y tế	2008
92.	Đề án tổng thể nâng cao chất lượng dân số	Bộ Y tế	2008
4. <i>Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí</i>			
93.	Tiếp tục thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010	Các Bộ, ngành, địa phương	Thường xuyên
94.	Thực hiện Chương trình hiện đại hóa nền hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý nhà nước	Các Bộ, ngành, địa phương	Thường xuyên
95.	Chương trình đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính	BCĐ cải cách hành chính của Chính phủ	2008 - 2010
96.	Tiếp tục triển khai hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng ở Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	BCĐ Trung ương về phòng, chống tham nhũng và các Bộ, ngành, địa phương	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ, nội dung công việc	Cơ quan chủ trì trình	Thời gian hoàn thành
97.	Xây dựng, thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng của Trung ương, các ngành, các cấp, tập trung vào các lĩnh vực trọng điểm: quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, thu, chi ngân sách nhà nước, tài chính doanh nghiệp, đề bạt, bố trí cán bộ	Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng và các Bộ, ngành, địa phương	Thường xuyên
98.	Tiếp tục tổ chức triển khai Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, Bộ Tài chính, Thanh tra Chính phủ	Thường xuyên
99.	Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật phòng, chống tham nhũng	Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, Thanh tra Chính phủ, các Bộ, ngành	Thường xuyên
100.	Cơ chế giám sát phối hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, cộng đồng dân cư trong công tác phòng, chống tham nhũng	Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Bộ, ngành, địa phương	2008
101.	Dự thảo Nghị định về quản lý tiền lương và thu nhập đối với cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước	Bộ Nội vụ	2008
102.	Kiến toàn tổ chức thi hành án dân sự	Bộ Tư pháp	2009
103.	Kiến toàn tổ chức hỗ trợ tư pháp	Bộ Tư pháp	2008
104.	Đề án thí điểm thừa phát lại	Bộ Tư pháp	2008
105.	Đề án xây dựng cơ chế và tổ chức thí điểm việc thực hiện thu hút các cơ quan, tổ chức chuyên môn, các chuyên gia giỏi vào hoạt động giám định tư pháp	Bộ Tư pháp	2008

STT	Nhiệm vụ, nội dung công việc	Cơ quan chủ trì trình	Thời gian hoàn thành
5. Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững an ninh chính trị và bảo đảm trật tự an toàn xã hội			
106.	Đề án Bảo đảm an ninh trong hội nhập kinh tế quốc tế và gia nhập WTO	Bộ Công an	2008
107.	Đề án phòng, chống khủng bố	Bộ Công an	2008
108.	Đề án đảm bảo an ninh trật tự phục vụ phát triển kinh tế - xã hội các tuyến biên giới đến năm 2010 tầm nhìn 2020	Bộ Công an	2008
109.	Quy hoạch vùng ATK giai đoạn 2008 - 2015	Bộ Quốc phòng	2008